HIỆP ĐỊNH VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC VẬN TẢI BIỂN

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ AN-GIÊ-RI DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN

Điều 2. Các định nghĩa

Trong Hiệp định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Cơ quan hàng hải có thẩm quyền":

   a. Đối với Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Giao thông vận tải hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào do Chính phủ Việt Nam chỉ định.

   b. Đối với Cộng hoà An-giê-ri Dân chủ và Nhân dân: Bộ Giao thông vận tải

2. "Công ty vận tải biển của một Bên ký kết":

   Bất kỳ công ty nhà nước hoặc tư nhân của một trong hai nước kinh doanh vận tải biển, mà có trụ sở giao dịch trên lãnh thổ của một trong hai Bên ký kết được cơ quan hàng hải có thẩm quyền công nhận.

3. "Tàu biển của một Bên ký kết":

   Bất kỳ tàu thương mại nào đăng ký và mang cờ quốc tịch của một Bên ký kết phù hợp với pháp luật của Bên ký kết đó cũng như tàu do công ty vận tải biển của một Bên ký kết thuê.

   Thuật ngữ này không bao gồm tàu quân sự, tàu công vụ, tàu nghiên cứu khoa học, tàu cá, tàu công trình và các loại tàu thuyền khác sử dụng vào mục đích phi thương mại.

4. "Thuyền viên":

   Bất kỳ người nào được tuyển dụng làm việc trên tàu, trong hành trình của một chuyến đi để thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến hoạt động hay phục vụ đối với tàu và người đó được ghi tên trong danh sách thuyền viên.

Điều 3. Các lĩnh vực không áp dụng Hiệp định này

Các quy định pháp luật hiện hành của mỗi Bên ký kết áp dụng đối với những trường hợp liên quan đến ưu đãi và quyền của tàu mang cờ quốc tịch của Bên ký kết đó trong các lĩnh vực vận tải nội địa, cứu hộ, lai dắt, hoa tiêu cũng như các dịch vụ khác dành riêng cho các công ty của Bên ký kết đó.

Điều 8. Quyền của thuyền viên mang giấy tờ tuỳ thân

1- Các giấy tờ tuỳ thân quy định tại Điều 7 Hiệp định này cho phép thuyền viên mang giấy tờ đó được hưởng quyền đi bờ trong thời gian tàu lưu lại tại cảng với điều kiện những thuyền viên đó được bố trí làm việc trên tàu và có tên trong danh sách thuyền viên nộp cho các cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia.

2- Thuyền viên mang giấy tờ tùy thân do một trong hai Bên ký kết cấp phù hợp với quy định tại Điều 7 Hiệp định này được phép nhập cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia bằng bất kỳ phương tiện nào để trở lại tàu, chuyển sang tàu khác, hồi hương hoặc lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia để điều trị y tế.

3- Theo yêu cầu của một Bên ký kết, Bên ký kết kia sẽ cấp thị thực nhập cảnh hoặc quá cảnh cho người không có quốc tịch của một trong hai Bên ký kết mang giấy tờ tùy thân quy định tại Điều 7 Hiệp định này.

4- Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối việc nhập cảnh đối với bất kỳ người nào mà Bên ký kết đó xét thấy không phù hợp.

Điều 9. Thực hiện vận tải biển

1- Hai Bên ký kết hợp tác nhằm xoá bỏ các rào cản đối với sự phát triển trao đổi hàng hải giữa hai nước. Trong lĩnh vực tự do hoá giao thông hàng hải quốc tế, các Bên ký kết bảo đảm không phân biệt đối xử đối với tàu của Bên ký kết kia và không áp dụng bất cứ hành động nào có tính chất gây phương hại đến sự tự do lựa chọn của người vận tải biển.

2- Hai Bên ký kết thoả thuận không gây trở ngại cho tàu của Bên ký kết kia thực hiện vận tải hàng hoá và hành khách giữa các cảng của nhau và của các nước thứ ba với điều kiện tôn trọng sự cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở thương mại.

3- Tàu mang cờ của Bên thứ ba được công ty vận tải biển của một trong hai Bên ký kết thuê được hưởng ưu đãi như tàu mang cờ của Bên ký kết đó.

4- Các quy định tại Điều này không phương hại đến quyền của các công ty vận tải biển của nước thứ ba trong việc tham gia một cách không hạn chế, với sự cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở thương mại, vào vận tải hàng hoá trao đổi trong khuôn khổ ngoại thương song phương giữa các Bên ký kết.

mang cờ . Nếu vụ tranh chấp đó vẫn không được giải quyết thì sẽ áp dụng theo pháp luật hiện hành của quốc gia mà tàu đang neo đậu.

Điều 15. Đào tạo trong lĩnh vực hàng hải

Hai Bên ký kết phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực hàng hải và cảng biển với mục đích sử dụng một cách tốt nhất khả năng của mình trong việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm. Mỗi Bên ký kết thúc đẩy việc tiếp cận đào tạo lý thuyết, huấn luyện thực hành, cấp giấy chứng nhận, đào tạo nâng cao và đào tạo lại, và trao đổi kinh nghiệm trên cơ sở khả năng đáp ứng của Bên ký kết kia.

Điều 16. Công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

Mỗi Bên ký kết công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hàng hải do Bên ký kết kia cấp phù hợp với quy định của Công ước quốc tế về các tiêu chuẩn đào tạo, cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với người đi biển năm 1978 (STCW78), đã được sửa đổi và phù hợp với quy định pháp luật của mỗi Bên ký kết.

Điều 17. Hợp tác

Hai Bên ký kết khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức liên quan đến vận tải biển của mình phát triển mọi hình thức hợp tác có thể, đặc biệt là trong các lĩnh vực dưới đây:

- Đóng và sửa chữa tàu biển;
- Xây dựng và khai thác cảng;
- Khai thác tàu và phát triển đội tàu thương mại;
- Thuê tàu;
- An ninh và an toàn hàng hải;
- Bảo vệ môi trường biển;
- Đào tạo chuyên ngành.

Điều 18. Quan hệ khu vực và quốc tế

Hai Bên ký kết nỗ lực làm hài hoà và thống nhất quan điểm của mình trong các tổ chức, cơ quan, hội nghị, diễn đàn khu vực và quốc tế liên quan đến các hoạt động hàng hải. Hai Bên trao đổi với nhau trong việc gia nhập các công ước và điều ước hàng hải quốc tế nhằm tăng cường mục đích của Hiệp định này.

Điều 19. Uỷ ban hàng hải hỗn hợp

1- Với mục đích đảm bảo thực hiện một cách có hiệu quả Hiệp định này và trên cơ sở nguyên tắc tham vấn và đối thoại, các Bên ký kết thành lập

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ AN-GIÊ-RI DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN**
NGUYỄN HỒNG QUÂN	**MOHAMED BENMERADI**
Bộ trưởng	**Bộ trưởng**
Bộ Xây dựng	**Bộ Công nghiệp, Doanh nghiệp vừa và nhỏ và Xúc tiến đầu tư**

ACCORD DE COOPERATION DANS LE DOMAINE DU TRANSPORT MARITIME

ENTRE

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM

ET

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE ALGERIENNE DEMOCRATIQUE ET POPULAIRE

- Harmoniser les législations maritimes des deux pays ;

- Unifier les positions au sein des fora et des organisations maritimes régionales et internationales ;

- Coopérer dans le domaine de la formation maritime et portuaire.

ARTICLE 2
DEFINITIONS

Aux fins du présent Accord, les expressions suivantes désignent :

1- **Autorité Maritime Compétente** :

a)- Pour la République Socialiste du Vietnam : **Le Ministère du Transport ou toute autre autorité compétente désignée par le Gouvernement Vietnamien**;

b) Pour la République Algérienne Démocratique et Populaire : **le Ministère des Transports.**

2- **Compagnie Maritime d'une Partie Contractante :**

Toute compagnie publique ou privée de chacune des deux Parties Contractantes exploitant des navires, qui a son siège social sur le territoire de l'une des deux Parties Contractantes, et qui est reconnue comme telle par l'Autorité Compétente Maritime.

3- **Navire d'une Partie Contractante :**

Tout navire de commerce immatriculé dans le pays de cette Partie et battant son pavillon conformément à ses lois, ainsi que les navires affrétés par les compagnies maritimes de cette Partie Contractante.

Sont exclus de cette définition, les navires de guerre, les navires au service de l'Etat, les navires de recherche scientifique, les navires de pêche et les navires et bâtiments utilisés à des fins non commerciales.

3- Les navires de l'une des Parties Contractantes qui sont munis des documents de jaugeage établis conformément à la Convention internationale sur le jaugeage des navires de 1969, sont exemptés de tout nouveau jaugeage. La jauge précisée dans le certificat sert de base de calcul des taxes de tonnage.

ARTICLE 6
TRAITEMENT DES NAVIRES DANS LES PORTS

Chacune des deux Parties Contractantes accorde dans ses ports aux navires de l'autre Partie Contractante le même traitement accordé à ses propres navires, concernant le libre accès, la sortie et le séjour dans les ports, notamment les droits et taxes portuaires.

ARTICLE 7
DOCUMENTS D'IDENTITE DES GENS DE MER

Chacune des deux Parties Contractantes reconnaît les documents d'identité des gens de mer délivrés par les autorités maritimes compétentes de l'autre Partie Contractante et accorde aux titulaires desdits documents les droits prévus à l'article 8 du présent Accord.

Les documents d'identité précités sont :

- en ce qui concerne la République Socialiste du Vietnam : « **LE PASSEPORT DE MEMBRE D'EQUIPAGE OU LE PASSEPORT ORDINAIRE** »;

- en ce qui concerne la République Algérienne Démocratique et Populaire : « **LE FASCICULE DE NAVIGATION MARITIME** ».

ARTICLE 8
DROITS RECONNUS AUX GENS DE MER TITULAIRES DES DOCUMENTS D'IDENTITE

1- Les documents d'identité visés à l'article 7 du présent Accord confèrent à leurs titulaires le droit de débarquer durant le séjour de leurs navires dans le port, à condition qu'ils soient inscrits sur le rôle d'équipage et sur la liste transmise aux autorités de l'autre Partie Contractante.

2- Les personnes titulaires des documents d'identité délivrés par l'une des deux Parties Contractantes et visés à l'article 7 sont autorisées, quelque soit le moyen de locomotion utilisé, à pénétrer sur le territoire de l'autre Partie Contractante, à transiter par ce même territoire en vue de rejoindre leur navire, à être transférées à bord d'un autre navire, de séjourner sur ce territoire pour raison de santé ou pour retourner dans leur pays.

2- Dans le cas où ces compagnies renonceraient à leur droit visé au paragraphe précédent, elles peuvent se faire représenter par toute compagnie maritime autorisée, conformément à la législation en vigueur de l'autre Partie Contractante.

ARTICLE 11
INVESTISSEMENT MIXTE

Les deux Parties Contractantes encourageront la création de projets et de sociétés mixtes d'investissement dans le domaine maritime, le développement de leurs flottes nationales et les activités de leurs ports, conformément à la législation en vigueur dans chaque Partie Contractante.

ARTICLE 12
REGLEMENT DU FRET

Le règlement du fret au titre des opérations de transport maritime entre les deux Parties Contractantes s'effectue en monnaie librement convertible et acceptée par elles, conformément à la législation des changes en vigueur dans chacun des deux pays.

ARTICLE 13
EVENEMENTS EN MER

Dans le cas où un navire de l'une des Parties Contractantes subit une avarie ou échoue près des côtes de l'autre Partie Contractante ou dans l'un de ses ports, les autorités compétentes de cette Partie accordent aux membres de l'équipage, aux passagers ainsi qu'au navire et à sa cargaison la même protection et assistance que celles accordées aux navires battant son pavillon. Les marchandises repêchées du navire ne sont soumises à aucune taxe douanière, à condition qu'elles ne soient pas destinées à la consommation sur le territoire de l'autre Partie Contractante.

ARTICLE 14
REGLEMENT DES CONFLITS A BORD DES NAVIRES

1- Dans le cas où un conflit relatif à l'activité maritime survient à bord d'un navire de l'une des Parties Contractantes se trouvant dans un port ou dans les eaux de l'autre Partie Contractante, les autorités maritimes compétentes de cette dernière Partie peuvent intervenir pour un règlement à l'amiable.

ARTICLE 18
RELATIONS REGIONALES ET INTERNATIONALES

Les deux Parties Contractantes œuvrent à harmoniser et à unifier leur position au sein des organisations, institutions, conférences et fora régionaux et internationaux liés aux activités maritimes et aux ports. Elles œuvrent également à coordonner entre elles lors de leur adhésion aux conventions et traités maritimes internationaux de manière à renforcer les objectifs du présent Accord.

ARTICLE 19
COMITE MARITIME MIXTE

1- Afin de garantir l'application efficace du présent Accord et dans le cadre de la consécration du principe de consultation et de dialogue, il est créé un Comité Maritime Mixte composé des représentants des administrations maritimes et des experts désignés par les Parties Contractantes.

2- Le Comité Maritime Mixte se réunit alternativement dans une des deux Parties Contractantes à la demande de l'une des Parties Contractantes, au plus tard trois (03) mois après l'introduction de la demande.

3- Le Comité Maritime Mixte examine les questions d'intérêt commun, en particulier celles relatives à l'interprétation, à l'application du présent Accord et aux autres aspects de transport maritime.

ARTICLE 20
ENTREE EN VIGUEUR, AMENDEMENT, DENONCIATION DE L'ACCORD, REGLEMENT DES DIFFERENDS

1- Le présent Accord sera soumis à la ratification conformément aux procédures légales en vigueur dans chacun des pays, et entrera en vigueur trente (30) jours après l'échange des instruments de ratification par voie diplomatique.

اتـفـاق تعاون في ميدان
الـنـقـل الـبـحـري

بـيـن

حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

و

حكومة الجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية

- التنسيق بين التشريعات البحرية للبلدين ؛

- توحيد المواقف في المحافل و الهيئات البحرية الإقليمية و الدولية؛

- التعاون في مجال التكوين البحري و الميناني؛

المادة 2
التـــعاريف

لأغراض تطبيق هذا الاتفاق، يقصد بالعبارات التالية:

1-" السلطة البحرية المختصة":

ا) بالنسبة للجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية: **وزارة النقل؛**

ب) بالنسبة لجمهورية فيتنام الاشتراكية: **وزارة النقل أو أية سلطة مختصة معينة من طرف الحكومة الفيتنامية.**

2- "شركة بحرية لأحد الطرفين المتعاقدين":

كل شركة بحرية عمومية أو خاصة تابعة لأحد الطرفين المتعاقدين مستغلة لسفن، يكون مقرها الاجتماعي بإقليم أحد الطرفين المتعاقدين و معترف بها كشركة بحرية من قبل السلطة البحرية المختصة.

3-"سفينة طرف متعاقد":

كل سفينة تجارية مسجلة في بلد ذلك الطرف وترفع علمه طبقا لقوانينه، و كذا السفن المستأجرة من طرف الشركات البحرية لذلك الطرف المتعاقد.

غير أن هذه العبارة لا تشمل السفن الحربية و السفن التي هي في خدمة الدولة و سفن البحث العلمي وسفن الصيد البحري والسفن و الوحدات البحرية المستعملة لأغراض غير تجارية.

3- تعفى السفن التابعة لأحد الطرفين المتعاقدين التي تحمل وثائق قياس الحمولة المسلمة طبقا للاتفاقية الدولية لقياس حمولة السفن لسنة 1969، من إعادة قياس جديد لحمولتها. و يعتبر قياس الحمولة المبينة بالشهادة أساسا لحساب الرسوم الطنية.

المادة 6
معاملة السفن بالموانئ

يمنح كل من الطرفين المتعاقدين بموانئه للسفن التابعة للطرف المتعاقد الآخر نفس المعاملة كتلك التي يمنحها لسفنه، فيما يتعلق بحرية الدخول و الخروج و الإقامة بالموانئ، لاسيما الحقوق و الرسوم المينائية.

المادة 7
وثائق تعريف البحارة

يعترف كل من الطرفين المتعاقدين بوثائق تعريف البحارة الصادرة عن السلطات البحرية المختصة للطرف المتعاقد الآخر و يمنح لحاملي تلك الوثائق الحقوق المنصوص عليها في المادة 8 من هذا الاتفاق.

إن وثائق التعريف المذكورة أعلاه هي كالآتي:

- بالنسبة للجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية: " **دفتر الملاحة البحرية**"؛

- بالنسبة لجمهورية الفيتنام الاشتراكية: " **جواز سفر عضو طاقم أو جواز سفر عادي**" .

2- يتفق الطرفان المتعاقدان على عدم وضع عوائق تمنع السفن التابعة للطرف المتعاقد الأخر القيام بنقل البضائع أو المسافرين بين موانئ بلديهما و موانئ البلدان الأخرى، تحت غطاء احترام منافسة نزيهة على أساس تجاري.

3- إن السفن الرافعة لعلم آخر و المستأجرة من طرف الشركات البحرية التابعة لأحد الطرفين المتعاقدين، تستفيد من نفس الامتيازات التي تستفيد منها السفن التي تحمل علم هذا الطرف.

4- إن أحكام هذه المادة لا تمس بحق الشركات البحرية لبلدان أخرى المشاركة بدون قيد وفي إطار منافسة نزيهة على أساس تجاري، في نقل البضائع المتبادلة في إطار التجارة الخارجية الثنائية للطرفين المتعاقدين.

المادة 10
تمثيل الشركات البحرية

1- يحق لشركات النقل البحري لكل من الطرفين المتعاقدين أن تستغل في إقليم الطرف الآخر مصالح ضرورية لنشاطاتها البحرية، وفقا للتشريع الساري المفعول لدى هذا الطرف المتعاقد.

2- و في حالة تنازل هذه الشركات عن حقها المشار إليه في الفقرة السابقة، يمكن أن تعين لتمثيلها أية شركة بحرية مرخص لها بذلك، وفقا للتشريع الساري المفعول لدى الطرف المتعاقد الأخر.

المادة 11
الاستثمار المشترك

يعمل الطرفان المتعاقدان على تشجيع إنشاء مشاريع و شركات استثمار مشتركة في المجال البحري وتطوير أساطيلهما الوطنية وأنشطة موانئهما، طبقا للتشريع الساري المفعول لدى كل الطرف المتعاقد.

المادة 15
التكوين في المجال البحري

يعمل الطرفان المتعاقدان على تنسيق أنشطة مراكز و مدارس التكوين البحري و الميناني التابعة لهما بهدف الاستعمال الأمثل للقدرات المتاحة في مجال تبادل المعلومات و الخبرات. يسهل كل طرف متعاقد حصول رعايا الطرف المتعاقد الآخر على التكوين النظري و التطبيقي و التأهيل و تحسين المستوى والرسكلة وتبادل المعلومات و التجارب.

المادة 16
الاعتراف بالشهادات و المؤهلات

يعترف كلا من الطرفين المتعاقدين بشهادات الملاحة البحرية الممنوحة من قبل الطرف المتعاقد الآخر طبقا لأحكام الاتفاقية الدولية حول معايير تكوين البحارة و تسليم الشهادة و اليقظة (STCW78) المعدلة و القوانين و التنظيمات الوطنية السارية المفعول لدى كل من الطرفين المتعاقدين.

المادة 17
الـــتـعـــاون

يشجع الطرفان المتعاقدان الشركات و المؤسسات و الهيئات التابعة لبلديهما، ذات الصلة بالنقل البحري، على تطوير كل الأشكال الممكنة للتعاون و لا سيما في الميادين التالية:

- بناء و إصلاح السفن؛
- بناء و استغلال الموانئ؛
- استغلال السفن و تطوير الأساطيل التجارية؛
- استئجار السفن؛
- السلامة و الأمن البحريين؛
- حماية المحيط البحري؛
- التكوين المتخصص.

2- يبقى هذا الاتفاق ساري المفعول لمدة خمس (05) سنوات و يجدد ضمنيا، من سنة لأخرى، ما لم يخطر أحد الطرفين المتعاقدين الطرف الآخر كتابيا و عن طريق القناة الدبلوماسية، عن نيته في إنهاء العمل به ستة (06) أشهر على الأقل قبل انتهاء مدة سريانه.

3- أي تعديل على هذا الاتفاق يجب أن يتم كتابيا و عن طريق القناة الدبلوماسية و بموافقة كلا الطرفين المتعاقدين.و يدخل حيز التنفيذ ثلاثين(30) يوما بعد تبادل وثائق التصديق عليه من قبل حكومتي الطرفين المتعاقدين.

4- تتم تسوية الخلافات المتعلقة بأي تفسير أو تطبيق هذا الاتفاق، يتم تسويته وديا في إطار اللجنة البحرية المشتركة. و إن تعذر ذلك فمن خلال القناة الدبلوماسية.

إثباتا لذلك، قام الموقعان أدناه، المرخص لهما قانونا بالتوقيع على هذا الاتفاق.

حرر في الجزائر بتاريخ 28 فيفري 2011 من نسختين أصليتن باللغات الفيتنامية والعربية والفرنسية، و للنصوص الثلاثة نفس الحجية القانونية.
في حالة الاختلاف في التفسير،يرجح النص باللغة الفرنسية.

عن حكومة جمهورية فيتنام الإشتراكية

انغويان هونغ كوان

وزير البناء

عن حكومة الجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية

محمد بن مرادي

وزير الصناعة و المؤسسات الصغيرة والمتوسطة و ترقية الاستثمار